| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2025/KDTM-PT
Ngày 18 tháng 3 năm 2025
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười.

Ông Ngô Đức Thọ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 107/2024/TLPT-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 153/2024/KDTM-ST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 356/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S1. Địa chỉ: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chi nhánh: I N, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Quý Thiên K và ông Nại Quốc V là người đại diện ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 82/GUQ-GĐ ngày 10/11/2023 và Giấy ủy quyền số 804/2025/GUQ-PC); có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH T4. Địa chỉ: Số D Hồ N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Tô H là người đại diện theo pháp luật. Địa chỉ: 3 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Huỳnh Tô H, sinh năm 1950; có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Túy L, sinh năm 1955; xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 3 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Ông Hồ Trọng S, sinh năm 1963. Địa chỉ: F T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Trọng S: Luật sư Phạm Tiến H1 - thuộc Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt

3.4. Bà Đào Vũ Uyên T, sinh năm 1968. Địa chỉ: D South Saint A, L, C U; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông Hồ Trọng S là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 14/6/2024 được chứng nhận tại T5 tại S, Hoa Kỳ); có mặt.

*4. Người kháng cáo:*

- Công ty TNHH T4 – Là bị đơn;

- Ông Huỳnh Tô H, ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T – Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## NHẬN THẤY:

*- Theo đơn khởi kiện ngày 07/03/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 25/4/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 – Chi nhánh C (viết tắt Ngân hàng TMCP S1 Chi nhánh C) ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LD1711500052 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T4 (viết tắt Công ty T4) với hạn mức cấp tín dụng tối đa 70.000.000.000 đồng, hình thức cấp tín dụng gồm: cho vay, bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu, bao thanh toán, tín dụng thư (L1), thấu chi và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác; thời hạn Hợp đồng cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, hiệu lực hợp đồng có thể được gia hạn, điều chỉnh, lãi suất được quy định trong từng văn kiện tín dụng cụ thể.

Biện pháp bảo đảm gồm tài sản bảo đảm có tổng giá trị là 95.933.000.000 đồng, gồm: Hàng hóa, nguyên liệu sản xuất được thanh toán qua S2, giá trị là 85.800.000.000 đồng; Bất động sản tại 3 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE895644, số vào sổ cấp GCN: CH00443 do Uận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2011 cho ông Huỳnh Tô H và bà Nguyễn Túy L, giá trị 7.086.000.000 đồng; Bất động sản tại 418/10 – 4 Hồ N, Phường A, Quận A Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00892, do Uận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2013 cho ông Hoàng Anh T1 và bà Trần Thị Kim L2, giá trị là 3.047.000.000 đồng;

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh C và Công ty T4 có 07 thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 19/4/2019: thay đổi về hạn mức cấp tín dụng, thời hạn hợp đồng và giá trị các tài sản bảo đảm.

Đến trước ngày 25/02/2021 thì Công ty T4 đã nhiều lần giải ngân và hoàn tất thanh toán các khoản vay theo từng giấy nhận nợ. Từ ngày 25/2/2021 đến ngày 23/4/2021, Công ty T4 tiếp tục giải ngân tổng cộng là 44 giấy nhận nợ nhưng chỉ trả được tiền lãi cho đến ngày 25/8/2021 thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 28/02/2022, Công ty T4 còn phải trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng cộng là 26.227.614.905 đồng, gồm: vốn gốc là 24.484.894.177 đồng, lãi trong hạn là 172.601.733 đồng, lãi quá hạn là 1.570.118.995 đồng.

Do đó, Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu: Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức LD1711500052 ngày 25/4/2017. Buộc Công ty T4 có nghĩa vụ hoàn trả ngay toàn bộ vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh chưa thanh toán tạm tính đến ngày 28/02/2022 là 26.227.614.905 đồng và lãi được tiếp tục tính trên mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 01/03/2022 cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp Công ty T4 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết, gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 3 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE895644, số vào sổ cấp GCN: CH00443 do Uận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2011 cho ông Huỳnh Tô H và bà Nguyễn Túy L và đã được ông Huỳnh Tô H và bà Nguyễn Túy L thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 145/2020/HĐTC-CNCL được Phòng Công chứng số 7 Thành phố H chứng nhận số 12128 ngày 17/8/2020, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H Chi nhánh Quận 11 ngày 17/8/2020, số thứ tự 997;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 2 T, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BC503481, số vào sổ cấp GCN: CH02751 do U1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2010 và cập nhật chuyển nhượng ngày 21/9/2018 cho bà Đào Vũ Uyên T và đã được bà Đào Vũ Uyên T thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 161/2019/HĐTC-CNCL được Phòng Công chứng số 7 Thành phố H chứng nhận số 11373 ngày 27/5/2019, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H Chi nhánh Quận1 ngày 28/5/2019, số thứ tự 3306;

- Quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số: 512-58 (Lô L58), Tờ bản đồ số: 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP044552, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00093 QSDĐ/198 QĐH2009 do U2uận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2009 cho ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T và được ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 162/2019/HĐTC-CNCL được Phòng Công chứng số 7 Thành phố H chứng nhận số 11372 ngày 27/5/2019, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai 7 Thành phố H Chi nhánh Q ngày 27/5/2019;

- Quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số: 512-59 (Lô L59), Tờ bản đồ số: 29 phường P tọa lạc tại Phường P, Quận G, TP H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP044558, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00094 QSDĐ/199 QĐH2009 do

U2uận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2009 cho ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T và đã được ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 162/2019/HĐTC-CNCL được Phòng Công chứng số 7 Thành phố H chứng nhận số 11372 ngày 27/5/2019, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H Chi nhánh Q ngày 27/5/2019.

*- Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 (Công ty T4) do ông Huỳnh Tô H là người đại diện trình bày:*

Công ty T4 xác nhận có ký các hợp đồng tín dụng, các thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ; hợp đồng thế chấp với S2 như nguyên đơn trình bày. Công ty T4 đã ký hợp đồng tín dụng với S2 từ năm 1996, công ty luôn thực hiện nghĩa vụ đúng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, tuy nhiên từ năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid 19 làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty T4, nên Công ty mới vi phạm nghĩa vụ trả nợ với S2.

Đến tháng 8/2021 thì Công ty T4 không còn khả năng trả nợ. Xác nhận còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 24.484.849.117 đồng và các tiền lãi phát sinh. Sau đó có Công ty có đề nghị gia hạn đến cuối năm 2024 sẽ trả hết nợ. Trường hợp bị đơn không trả được nợ, bị đơn đồng ý yêu cầu phát mãi tài sản để trả nợ cho S2.

*- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tô H trình bày tại biên bản hòa giải ngày 21/5/2024 như sau:* Thống nhất với ý kiến của Công ty T4 về xác nhận số nợ chưa thanh toán cho S2 và nghĩa vụ trả nợ và phát mãi tài sản để trả nợ.

*- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Trọng S, bà Đào Uyên T2 do ông Hồ Trọng S làm đại diện có ý kiến:* Ông Hồ Trọng S có ký ủy quyền cho bà Đào Vũ Uyên T để thế chấp các tài sản bảo lãnh cho khoản nợ của Công ty T4. Việc bà T với ông H ký kết hợp đồng với S2 cụ thể như thế nào thì ông S không rõ và chỉ biết đến việc tranh chấp khi có thông báo của Tòa án.

Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ông và bà Đào Vũ Uyên T thì ông S và bà T không đồng ý. Ông S đề nghị làm rõ chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể đề nghị S2 cung cấp: Quy chế/quy định của S2 trong giai đoạn năm 2020 về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm; Chứng từ giải ngân theo từng giấy nhận nợ; Quá trình theo dõi tín dụng cụ thể quá trình giải ngân, quá trình thu hồi nợ gốc lãi; Khi Công ty T4 vi phạm nghĩa vụ thì S2 có các động thái gì để thu hồi nợ trước khi khởi kiện. Đồng thời nghị bị đơn Công ty T4 cung cấp chứng từ liên quan đến việc giải ngân số nợ gốc mà S2 đang yêu cầu, quá trình sử dụng vốn vay của Công ty T4. Yêu cầu Công ty T4 trả nợ cho S2 và yêu cầu S2 trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S và bà T gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 2 T, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-58 (Lô L58), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại Phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-59 (Lô L59), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Túy L:* Vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến.

*- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 153/2024/KDTM-ST ngày 22/7/2024 của Tòa*

*án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 301, Điều 303, Điều 320, Điều 323 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S1:

Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức LD1711500052 ngày 25/4/2017. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 thực hiện nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng với tổng số tiền là 33.512.115.392 đồng, trong đó nợ gốc là 24.484.894.177 đồng và nợ lãi là 9.027.221.215 đồng.

Kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 còn phải chịu khoản tiền lãi được tính trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng và các Văn kiện tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 không thực hiện hoặc thực hiện không không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 3 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE895644, số vào sổ cấp GCN: CH00443 do Uận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2011 cho ông Huỳnh Tô H và bà Nguyễn Túy L, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 145/2020/HĐTC-CNCL ngày 17/8/2020.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 2 T, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BC503481, số vào sổ cấp GCN: CH02751 do U1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2010 và cập nhật chuyển nhượng ngày 21/9/2018 cho bà Đào Vũ Uyên T, thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 161/2019/HĐTC-CNCL ngày 27/5/2019.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-58 (Lô L58), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP044552, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00093 QSDĐ/198 QĐH2009 do Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2009 cho ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 162/2019/HĐTC-CNCL ngày 27/5/2019.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-59 (Lô L59), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AP044558, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00094 QSDĐ/199 QĐH2009 do U2uận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2009 cho ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T, thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 162/2019/HĐTC-CNCL ngày 27/5/2019.

Ông Huỳnh Tô H, bà Nguyễn Túy L, ông Hồ Trọng S, bà Đào Vũ Uyên T có trách nhiệm bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP S1 theo hiện trạng nhà và đất trống ngay khi có yêu cầu phát mãi.

3. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S1 có nghĩa vụ nghĩa vụ giải chấp và hoàn trả cho ông Huỳnh Tô H và bà Nguyễn Túy L, ông Hồ Trọng S, bà Đào Vũ Uyên T các giấy tờ về tài sản bảo đảm theo quy định tại điểm b Điều 2 của Hợp đồng thế chấp.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05/8/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T do ông S làm đại diện kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 trong việc dùng tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 161/2019/HĐTC-CNCL ngày 27/5/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 162/2019/HĐTC-CNCL ngày 27/5/2019 để trả nợ thay cho Công ty T4 nếu công ty không trả nợ được. Đề nghị Ngân hàng giải chấp tài sản và giao trả tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ có liên quan đến hai hợp đồng thế chấp nêu trên.

- Ngày 06/8/2024, ông Huỳnh Tô H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Trong các phiên xét xử ngày 17/7 và ngày 22/7/2024 ông H phải nằm viện nên không thể tham gia phiên tòa được nên chưa được nghe tranh luận và cũng chưa được trình bày tranh luận. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên yêu cầu hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

- Ngày 29/8/2024, ông Huỳnh Tô H là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T4 kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Trong các phiên xét xử ngày 17/7 và ngày 22/7/2024 ông H phải nằm viện nên không thể tham gia phiên tòa được nên chưa được nghe tranh luận và cũng chưa được trình bày tranh luận. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên yêu cầu hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Huỳnh Tô H là người đại diện theo pháp luật của Công ty T4 T3 và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi yêu cầu kháng cáo: Ông H yêu cầu xin gia hạn thời gian để Công ty T4 Thái trả khoản nợ vay gốc. Do dịch bệnh coivid nên xin được giảm tiền lãi được tính trên số nợ gốc do Công ty T4 đã vay.

- Ông Hồ Trọng S và Đào Vũ Uyên T do ông S làm đại diện có ý kiến: Ông S không biết việc ông S ủy quyền cho bà T để bà T ký hợp đồng thế chấp tài sản để

bảo lãnh cho ông H vay tiền của Ngân hàng. Do đó, ông S kháng cáo yêu cầu hủy các hợp đồng thế chấp và buộc Ngân hàng giao trả lại cho ông S và bà T các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-58 (Lô L58), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-59 (Lô L59), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 2 T, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hồ Trọng S có ý kiến: Tại cấp sơ thẩm có yêu cầu S2 cung cấp tài liệu, chứng cứ về các hợp đồng thế chấp tài sản nhưng Ngân hàng không cung cấp được, vì vậy Bản án sơ thẩm đánh giá chứng cứ không toàn diện, khách quan. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố vô hiệu các hợp đồng thế chấp và buộc Ngân hàng giao ông S và bà T các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-58 (Lô L58), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-59 (Lô L59), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 2 T, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 có ý kiến: Từ khi Công ty T4 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ kéo dài đến nay gần 04 năm nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó không chấp nhận ý kiến của ông H xin gia hạn thời gian để trả nợ và xin giảm tiền nợ lãi. Đối với yêu cầu kháng cáo của ông S và bà T yêu cầu vô hiệu hợp đồng thế chấp là không đúng. Do đó, đề nghị Tòa án bác kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty T4; và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tô H, ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về kháng cáo: Xét thấy bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 là có căn cứ. Công ty T4 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tô H, ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T kháng cáo, nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty T4, ông Huỳnh Tô H, ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T4; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Tô H, ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ

Uyên T làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Tô H, ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T, thấy rằng:

[2.1] Ngày 25/4/2017, Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh C ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LD1711500052 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 với hạn mức cấp tín dụng tối đa 70.000.000.000 đồng, hình thức cấp tín dụng gồm: Cho vay, bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu, bao thanh toán, tín dụng thư (L1), thấu chi và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác; thời hạn Hợp đồng cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, hiệu lực hợp đồng có thể được gia hạn, điều chỉnh, lãi suất được quy định trong từng văn kiện tín dụng cụ thể.

Biện pháp bảo đảm gồm tài sản bảo đảm có tổng giá trị là 95.933.000.000 đồng, gồm: Hàng hóa, nguyên liệu sản xuất (…) được thanh toán qua S2, giá trị là 85.800.000.000 đồng; Bất động sản tại 3 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE895644, số vào sổ cấp GCN: CH00443 do Uận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2011 cho ông Huỳnh Tô H và bà Nguyễn Túy L, giá trị 7.086.000.000 đồng; Bất động sản tại 418/10 – 4 Hồ N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00892, do Uận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2013 cho ông Hoàng Anh T1 và bà Trần Thị Kim L2, giá trị là 3.047.000.000 đồng;

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh C và Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 có 07 thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng: thay đổi về hạn mức cấp tín dụng, thời hạn hợp đồng và giá trị các tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho đến trước ngày 25/02/2021 thì Công ty T4 đã nhiều lần giải ngân và hoàn tất thanh toán các khoản vay theo từng giấy nhận nợ. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/2/2021 đến ngày 23/4/2021, Công ty T4 tiếp tục giải ngân tổng cộng là 44 giấy nhận nợ với tổng số tiền là 24.484.894.177 đồng. Nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 chỉ thực hiện trả tiền lãi cho đến ngày 23/8/2021 thì ngưng không trả lãi và chưa trả nợ gốc.

Theo bảng kê chi tiết về số tiền gốc, lãi tính từ ngày 24/8/2021 đến ngày 17/7/2024, thì Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 phải trả cho Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh C tổng cộng là 33.512.115.392 đồng, trong đó nợ gốc là 24.484.894.177 đồng, nợ lãi là 9.027.221.215 đồng.

Ông Huỳnh Tô H là đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 xác nhận tính đến ngày 17/7/2024 Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 còn phải trả cho

Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh C nợ gốc là 24.484.894.177 đồng và số tiền nợ lãi 9.027.221.215 đồng.

Do đó, Bản án sơ thẩm buộc Công ty TNHH T4 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho cho Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh C phát sinh từ hợp đồng với tổng số tiền là 33.512.115.392 đồng, trong đó nợ gốc là 24.484.894.177 đồng và nợ lãi là 9.027.221.215 đồng và cho Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh C được tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2.] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh C yêu cầu phát mãi các tài sản bảo đảm để thanh toán nợ trong trường hợp Công ty TNHH T4 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Để đảm bảo cho các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LD1711500052, các đương sự Huỳnh Tô H, Nguyễn Túy L, Đào Vũ Uyên T, Hồ Trọng S đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh C (S2) các bất động sản để bảo lãnh như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 3 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE895644, số vào sổ cấp GCN: CH00443 do U, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2011 cho ông Huỳnh Tô H và bà Nguyễn Túy L và đã được ông Huỳnh Tô H và bà Nguyễn Túy L thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 145/2020/HĐTC-CNCL được Phòng Công chứng số 7 Thành phố H chứng nhận số 12128 ngày 17/8/2020, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H Chi nhánh Quận 11 ngày 17/8/2020, số thứ tự 997.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 2 T, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BC503481, số vào sổ cấp GCN: CH02751 do U1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2010 và cập nhật chuyển nhượng ngày 21/9/2018 cho bà Đào Vũ Uyên T và đã được bà Đào Vũ Uyên T thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 161/2019/HĐTC-CNCL được Phòng Công chứng số 7 Thành phố H chứng nhận số: 11373 ngày 27/5/2019, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H Chi nhánh Q1 ngày 28/5/2019, số thứ tự 3306.

- Quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số 512-58 (Lô L), Tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP044552, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00093 QSDĐ/198 QĐH2009 do U2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2009 cho ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T và được ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 162/2019/HĐTC-CNCL được Phòng Công chứng số 7 Thành phố H chứng nhận số: 11372 ngày 27/5/2019, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H Chi nhánh Q ngày 27/5/2019.

- Quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số 512-59 (Lô L), Tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP044558, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00094 QSDĐ/199 QĐH2009 do U2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2009 cho ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T và đã được ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 162/2019/HĐTC-CNCL được Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số 11372 ngày 27/5/2019, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H Chi nhánh Q ngày 27/5/2019.

Xét thấy các bên lập hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bên thế chấp. Các hợp đồng đã được công chứng tại Văn phòng công chứng và có thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Tại các biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/11/2022, 10/11/2022, 11/11/2022 (bút lục 185-172) của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định tất cả các tài sản thế chấp đúng như mô tả tại giấy chứng nhận, không có thay đổi về hiện trạng đối với tài sản thế chấp.

Do đó, Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S1 trong trường hợp Công ty TNHH T4 không thực hiện hoặc thực hiện không không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ, là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T4 cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Tô H yêu cầu Ngân hàng G thêm thời gian để Công ty TNHH T4 trả số nợ gốc và xin được giảm số tiền nợ lãi, nhưng phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 không chấp nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T do ông Hồ Trọng S làm đại diện yêu cầu vô hiệu các hợp đồng thế chấp và buộc Ngân hàng TMCP S1 giao trả lại tài sản cho ông S, bà T nhưng cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH T4, ông Huỳnh Tô H, ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T và ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông S, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH T4 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Tô H, ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T phải chịu đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì những lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn T4;

- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH T4 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Tô H, ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 153/2024/DS-ST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 301, Điều 303, Điều 320, Điều 323 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S1:

Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức LD1711500052 ngày 25/4/2017. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 phát sinh từ hợp đồng với tổng số tiền là 33.512.115.392 đồng (ba mươi ba tỷ năm trăm mười hai triệu một trăm mười lăm ngàn ba trăm chín mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 24.484.894.177 đồng và nợ lãi là 9.027.221.215 đồng.

Kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 còn phải chịu khoản tiền lãi được tính trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng và các Văn kiện tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2.2. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 không thực hiện hoặc thực hiện không không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 3 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE895644, số vào sổ cấp GCN: CH00443 do Uận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2011 cho ông Huỳnh Tô H và

bà Nguyễn Túy L, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 145/2020/HĐTC-CNCL ngày 17/8/2020.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 2 T, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BC503481, số vào sổ cấp GCN: CH02751 do U1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2010 và cập nhật chuyển nhượng ngày 21/9/2018 cho bà Đào Vũ Uyên T, thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 161/2019/HĐTC-CNCL ngày 27/5/2019.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-58 (Lô L58), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP044552, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00093 QSDĐ/198 QĐH2009 do Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2009 cho ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 162/2019/HĐTC-CNCL ngày 27/5/2019.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 512-59 (Lô L59), tờ bản đồ số 29 phường P tọa lạc tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP044558, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00094 QSDĐ/199 QĐH2009 do Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2009 cho ông Hồ Trọng S và bà Đào Vũ Uyên T, thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 162/2019/HĐTC-CNCL ngày 27/5/2019.

Ông Huỳnh Tô H, bà Nguyễn Túy L, ông Hồ Trọng S, bà Đào Vũ Uyên T có trách nhiệm bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 theo hiện trạng nhà và đất trống ngay khi có yêu cầu phát mãi.

2.3. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S1 có nghĩa vụ nghĩa vụ giải chấp và hoàn trả cho ông Huỳnh Tô H và bà Nguyễn Túy L, ông Hồ Trọng S, bà Đào Vũ Uyên T các giấy tờ về tài sản bảo đảm theo quy định tại điểm b Điều 2 của Hợp đồng thế chấp.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 phải nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0041137 ngày 06/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Tô H phải nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0041136 ngày 06/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hồ Trọng S phải nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm biên lai thu số 0041129 ngày 04/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đào Vũ Uyên T phải nộp nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0041380 ngày 30/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí dân sự sơ thẩm; về hoàn trả tiền nộp tạm ứng án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**